

Số: 523/QĐ-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 83/2003/QĐ-TTg, ngày 05/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Tây;

Căn cứ Quyết định số 1647/QĐ-TTg, ngày 14/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đổi tên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Tây thành Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 về việc Ban hành Điều lệ trường Đại học (quy định trách nhiệm quyền hạn của Hiệu trưởng);

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 02 năm 2014 về việc Ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Phòng Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định “Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà), trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phòng, Khoa, TT;
- Lưu: HCTH, HTQT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Duy Quyết

QUY CHẾ

Quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Sư phạm

Thể dục Thể thao Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 523/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 05 tháng 9 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, bao gồm: điều kiện, trình tự tiếp nhận Lưu học sinh (LHS); đào tạo và quản lý Lưu học sinh; quyền lợi và trách nhiệm của Lưu học sinh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội và các đối tượng là công dân nước ngoài có nhu cầu được học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội bằng các hình thức khác nhau: theo diện Hiệp định, học bổng khác hoặc tự túc.

3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Lưu học sinh Hiệp định: là Lưu học sinh người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam theo các Hiệp định, Thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng, giao cho trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao đào tạo và bồi dưỡng.

- Lưu học sinh học bổng khác: là Lưu học sinh người nước ngoài được các tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng học tập tại Việt Nam.

- Lưu học sinh tự túc: là Lưu học sinh người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo giữa trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và kinh phí học tập, đào tạo không sử dụng các nguồn học bổng như các đối tượng Lưu học sinh Hiệp định và Lưu học sinh học bổng khác.

4. Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy và học tập

Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức sử dụng để giảng dạy và học tập tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 2. Điều kiện và trình tự tiếp nhận Lưu học sinh

1. Điều kiện về học vấn, chuyên môn

Lưu học sinh vào học chương trình đại học, thạc sĩ, tiến sĩ phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp của Việt Nam quy định tại Luật Giáo dục đối với từng cấp học và trình độ đào tạo;

Lưu học sinh vào học tập tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội phải đạt yêu cầu về trình độ tiếng Việt theo quy định đối với từng trình độ đào tạo và chương trình đào tạo tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 01/9/2015 Ban hành Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, cụ thể như sau: bậc 2 (đối với đại học), bậc 3 (đối với thạc sĩ và tiến sĩ);

Lưu học sinh vào học các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn đã được thỏa thuận giữa Việt Nam với phía gửi đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo đã ký kết.

Lưu học sinh vào thực tập chuyên ngành phải đáp ứng các điều kiện về học vấn và chuyên môn theo yêu cầu của trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

Lưu học sinh vào học ngành Thể dục Thể thao ngoài những điều kiện quy định tại Điều này còn phải đạt các yêu cầu của các kì thi hoặc kiểm tra về năng khiếu theo quy định của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

2. Điều kiện về sức khỏe và tuổi

Lưu học sinh phải khám sức khỏe theo quy định để học tập tại Việt Nam. Sau khi đến trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, Lưu học sinh phải kiểm tra lại sức khỏe tại cơ sở y tế của Nhà trường hoặc cơ sở phục vụ Lưu học sinh của Việt Nam chỉ định. Trường hợp mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam hoặc không đủ sức khỏe để học tập thì Nhà trường sẽ báo cáo Bộ Giáo Dục không tiếp nhận.

Điều kiện về tuổi đối với lưu học sinh Hiệp định thực hiện theo các Hiệp định, Thỏa thuận của Việt Nam ký kết với các nước, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế. Không hạn chế tuổi đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc.

3. Điều kiện về hồ sơ

Lưu học sinh nộp 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh gồm các giấy tờ sau:

QUY CHẾ

Quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày tháng năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, bao gồm: điều kiện, trình tự tiếp nhận Lưu học sinh (LHS); đào tạo và quản lý Lưu học sinh; quyền lợi và trách nhiệm của Lưu học sinh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội và các đối tượng là công dân nước ngoài có nhu cầu được học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội bằng các hình thức khác nhau: theo diện Hiệp định, học bổng khác hoặc tự túc.

3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Lưu học sinh Hiệp định: là Lưu học sinh người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam theo các Hiệp định, Thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng, giao cho trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao đào tạo và bồi dưỡng.

- Lưu học sinh học bổng khác: là Lưu học sinh người nước ngoài được các tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng học tập tại Việt Nam.

- Lưu học sinh tự túc: là Lưu học sinh người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo giữa trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và kinh phí học tập, đào tạo không sử dụng các nguồn học bổng như các đối tượng Lưu học sinh Hiệp định và Lưu học sinh học bổng khác.

4. Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy và học tập

Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức sử dụng để giảng dạy và học tập tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 2. Điều kiện và trình tự tiếp nhận Lưu học sinh

1. Điều kiện về học vấn, chuyên môn

Lưu học sinh vào học chương trình đại học, thạc sĩ, tiến sĩ phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp của Việt Nam quy định tại Luật Giáo dục đối với từng cấp học và trình độ đào tạo;

Lưu học sinh vào học tập tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội phải đạt yêu cầu về trình độ tiếng Việt theo quy định đối với từng trình độ đào tạo và chương trình đào tạo tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 01/9/2015 Ban hành Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, cụ thể như sau: bậc 2 (đối với đại học), bậc 3 (đối với thạc sĩ và tiến sĩ);

Lưu học sinh vào học các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn đã được thỏa thuận giữa Việt Nam với phía gửi đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo đã ký kết.

Lưu học sinh vào thực tập chuyên ngành phải đáp ứng các điều kiện về học vấn và chuyên môn theo yêu cầu của trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.

Lưu học sinh vào học ngành Thể dục Thể thao ngoài những điều kiện quy định tại Điều này còn phải đạt các yêu cầu của các kì thi hoặc kiểm tra về năng khiếu theo quy định của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

2. Điều kiện về sức khỏe và tuổi

Lưu học sinh phải khám sức khỏe theo quy định để học tập tại Việt Nam. Sau khi đến trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, Lưu học sinh phải kiểm tra lại sức khỏe tại cơ sở y tế của Nhà trường hoặc cơ sở phục vụ Lưu học sinh của Việt Nam chỉ định. Trường hợp mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam hoặc không đủ sức khỏe để học tập thì Nhà trường sẽ báo cáo Bộ Giáo Dục không tiếp nhận.

Điều kiện về tuổi đối với lưu học sinh Hiệp định thực hiện theo các Hiệp định, Thỏa thuận của Việt Nam ký kết với các nước, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế. Không hạn chế tuổi đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc.

3. Điều kiện về hồ sơ

Lưu học sinh nộp 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh gồm các giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký (Phụ lục I).

- Bản sao, bản dịch có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo, cụ thể:

+ Đối với đào tạo trình độ đại học: Bản dịch có công chứng hoặc chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;

+ Đối với đào tạo trình độ thạc sĩ: Bản dịch có công chứng hoặc chứng thực bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm;

+ Đối với đào tạo trình độ tiến sĩ: Bản dịch có công chứng hoặc chứng thực bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bảng điểm;

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp để học tập tại Việt Nam (nếu có).

- Bản sao giấy tờ minh chứng về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam đối với lưu học sinh tự túc.

- Đề cương nghiên cứu (đối với nghiên cứu sinh)

- Bản sao hợp lệ các tài liệu, chứng chỉ về năng khiếu, chuyên môn, thành tích nghiên cứu... (nếu có).

- Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.

- 04 ảnh cỡ 4x6 (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

4. Trình tự tiếp nhận

Đối với Lưu học sinh học bổng Hiệp định, Nhà trường tổ chức tiếp nhận theo kế hoạch hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Đối với Lưu học sinh học bổng khác và Lưu học sinh tự túc đến trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội học tập, nghiên cứu và thực tập được tiếp nhận theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo ký kết giữa Nhà trường với lưu học sinh hoặc tổ chức, cá nhân tài trợ cho Lưu học sinh.

Điều 3. Đào tạo và quản lý Lưu học sinh

1. Học thẳng chương trình chính thức

Lưu học sinh có đầy đủ điều kiện và đầy đủ hồ sơ tại Điều 2 được xét vào học thẳng chương trình chính thức.

Trong trường hợp Lưu học sinh không đủ trình độ Tiếng Việt để học chương trình chính thức bằng Tiếng Việt, Nhà trường sẽ gửi Lưu học sinh học tiếng Việt tại các cơ sở đào tạo dự bị tiếng Việt do Bộ GD&ĐT Việt Nam quy định (Lưu học sinh học bổng khác và tự túc sẽ chi trả toàn bộ học phí trong thời gian học tiếng tại Việt Nam).

Việc học bổ sung kiến thức chuyên ngành để đạt yêu cầu được vào học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (nếu cần) do Nhà trường tổ chức thực hiện cho Lưu học sinh trong thời gian tối đa là 01 năm học sau khi lưu học sinh hoàn thành khóa học dự bị tiếng Việt.

2. Các môn học không bắt buộc đối với lưu học sinh

Miễn áp dụng chuẩn ngoại ngữ đầu ra quy định đối với công dân Việt Nam. Miễn học môn Giáo dục quốc phòng – an ninh.

Các môn học thay thế khác do Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường.

3. Chương trình và thời gian đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo, thời gian đào tạo cho công dân Việt Nam đã được Bộ GD&ĐT Việt Nam phê duyệt và chương trình đào tạo đã được trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội phê duyệt.

4. Thi, bảo vệ khóa luận, luận văn cuối khóa, luận văn tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ

Việc học tập, nghiên cứu khoa học, kiểm tra, thi kết thúc học phần, xét cảnh báo học tập, thi cuối khóa, bảo vệ khóa luận, luận văn, xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ đối với Lưu học sinh được thực hiện như đối với công dân Việt Nam theo Quy chế đào tạo do Bộ GD&ĐT Việt Nam ban hành và Quy định công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội.

5. Chế độ rút ngắn, kéo dài thời gian học tập

Lưu học sinh được rút ngắn thời gian đào tạo nhưng phải hoàn thành thành nội dung của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

Lưu học sinh Hiệp định không được tự ý kéo dài thời hạn học tập, nghiên cứu; trường hợp cần kéo dài thời hạn để hoàn thành chương trình đào tạo, bao gồm cả thời gian học dự bị thì phải báo cáo phía gửi đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường để có ý kiến đề nghị và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

6. Chế độ nghỉ học đối với lưu học sinh

Lưu học sinh không được tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, phải thực hiện đúng Quy chế đào tạo từng bậc học do Bộ GD&ĐT Việt Nam ban hành và Quy định công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội . Lưu học sinh nghỉ học quá số giờ quy định (có lý do và không có lý do) được giải quyết như đối với sinh viên Việt Nam theo quy chế và quy định trên.

7. Tạm dừng học

Thời gian tạm dừng học tối đa 01 năm học đối với Lưu học sinh Hiệp định, Lưu học sinh học bổng khác, Lưu học sinh tự túc nếu có lý do chính đáng được phía gửi đào tạo cho phép, được Nhà trường đồng ý và được Bộ GD&ĐT Việt Nam chấp nhận bằng văn bản.

8. Chuyển ngành học, chuyển trường

Lưu học sinh không được tự ý chuyển ngành học hoặc chuyển trường. Lưu học sinh chỉ được phép chuyển ngành học, chuyển trường khi phía gửi đào tạo, Nhà trường có văn bản đồng ý gửi Bộ GD&ĐT và Bộ ra quyết định cho phép. Việc chuyển ngành học, chuyển trường chỉ thực hiện một lần và chỉ áp dụng đối với Lưu học sinh theo học từ trình độ Đại học trở lên.

Việc chuyển ngành học, chuyển trường của lưu học sinh học bổng khác và Lưu học sinh tự túc được thực hiện theo thỏa thuận với Nhà trường.

Điều 4. Kinh phí đào tạo

1. Đối với Lưu học sinh Hiệp định

Thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho Lưu học sinh Lào và Campuchia diện Hiệp định học tập tại Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Nội dung chi kinh phí đào tạo:

- Chi thường xuyên bao gồm các Khoản chi cho công tác giảng dạy và học tập, bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có), chi đi học tập, khảo sát thực tế cho các lớp bồi dưỡng ngắn hạn (nếu có), chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

- Các Khoản chi một lần cho cả khoá học: chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại kí túc xá, chi tham quan, chi làm hồ sơ thủ tục nhập học, chi tổng kết, kết thúc khoá học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp, chi tặng phẩm, chi đón và tiễn lưu học sinh đi và về tại sân bay quốc tế Việt Nam.

- Chi phí khác:

+ Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học, chi khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm;

+ Chi nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn

b) Định mức chi:

- Lưu học sinh hệ đào tạo dài hạn: 2.576.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh hệ đào tạo ngắn hạn: 5.485.000 đồng/người/tháng.

- Các cơ sở đào tạo thuộc khối quốc phòng, an ninh, cơ yếu, thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật được cấp tăng thêm 10% kinh phí đào tạo được cấp cho hệ đào tạo tương ứng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này.

- Đối với các mức chi cụ thể tại nội dung chi: áp dụng theo định mức của nhà trường phù hợp với quy định của pháp luật. Tổng các khoản chi không vượt quá định mức chi.

c) Nội dung chi sinh hoạt phí:

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ trung học: 3.080.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ đại học: 3.630.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ sau đại học: 4.110.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo, tập huấn ngắn hạn: 4.820.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh học tiếng Việt thi tuyển vào bậc Trung học, Đại học: 2.460.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh học tiếng Việt thi tuyển vào bậc Sau đại học: 2.900.000 đồng/người/tháng.

d) Nội dung chi hỗ trợ trang cấp ban đầu:

Hỗ trợ trang cấp cá nhân cần thiết ban đầu được Nhà trường cấp một lần cho một lưu học sinh để sử dụng trong cả khóa học bao gồm các vật dụng cần thiết như chăn, màn, chậu rửa, quần áo... Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt trước khi thi tuyển vào Trường thì sẽ không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào chính thức.

- Lưu học sinh hệ đào tạo dài hạn: 4.480.000 đồng/người.

- Lưu học sinh hệ đào tạo ngắn hạn: 3.580.000 đồng/người.

- Lưu học sinh khối quốc phòng, an ninh, cơ yếu, được cấp bổ sung chênh lệch quân trang trị giá 55.000 đồng/người/tháng.

e) Nội dung chi phí đi lại:

- Đối với Lưu học sinh hệ dài hạn tập trung, hệ ngắn hạn: 01 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông (vé sang Việt Nam khi nhập học và vé lượt về nước khi tốt nghiệp) và lệ phí sân bay, cước hành lý thêm ngoài vé (20kg) theo thực tế theo tuyến đường tiết kiệm chi phí nhất.

Trường hợp học sinh tự lựa chọn phương tiện khác (không phải phương tiện máy bay) thì được thanh toán giá vé theo thực tế ghi tại hoá đơn thu tiền của phương tiện đi lại. Giá vé không cao hơn giá vé máy bay hạng phổ thông thấp nhất từ điểm đi đến điểm đến.

- Đối với hệ cao học chính quy không tập trung: Mỗi kỳ học tập trung học sinh được hỗ trợ một lượt vé đi hoặc một lượt vé về. Trường hợp Nhà trường tổ chức đưa đón tập trung từ/đến cửa khẩu cho Lưu học sinh và được Lưu học sinh nhất trí thì thanh toán chi phí đi lại từ/đến cửa khẩu theo thực chi, không quá 50% giá vé máy bay hạng phổ thông thấp nhất từ điểm đi đến điểm đến.

2. Đối với lưu học sinh học bổng khác

Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội quy định các chi phí đào tạo đối với Lưu học sinh học bổng khác thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo ký kết giữa tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng hoặc cá nhân Lưu học sinh với trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

3. Đối với Lưu học sinh tự túc

Mức học phí đối với Lưu học sinh tự túc được thực hiện theo hợp đồng đào tạo ký kết giữa trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội với Lưu học sinh. Lưu học sinh chịu mọi chi phí phát sinh khác trong quá trình học tập tại Việt Nam.

Điều 5. Quyền lợi và Trách nhiệm của Lưu học sinh

1. Quyền lợi của Lưu học sinh

- Được đối xử bình đẳng như đối với công dân Việt Nam.
- Được cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ học tập phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.
- Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.
- Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của sinh viên do Nhà trường tổ chức.
- Được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học do Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội tổ chức.
- Được thi, kiểm tra, bảo vệ khóa luận, đề án, luận án tốt nghiệp, nhận chứng chỉ, bằng tốt nghiệp.
- Được về nước nghỉ hè, nghỉ Lễ, được mời thân nhân đến thăm theo quy định của Việt Nam; được nghỉ phép, nghỉ ốm hoặc nghỉ để chữa bệnh khi có sự đồng ý của Hiệu trưởng Nhà trường.
- Lưu học sinh Hiệp định được cấp học bổng và các chế độ khác theo Hiệp định, Thỏa thuận đã ký kết giữa Việt Nam với phía gửi đào tạo và quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.
- Tập thể Lưu học sinh cùng một nước được cử đại diện để quản lý mọi mặt đối với Lưu học sinh của nước mình, làm đầu mối liên hệ với Nhà trường để giải quyết những việc có liên quan đến tập thể Lưu học sinh nước mình.

2. Trách nhiệm của Lưu học sinh

- Tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Tôn trọng phong tục, tập quán Việt Nam.
- Thực hiện Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam; Quy chế đào tạo, Điều lệ nhà trường đối với từng cấp học và trình độ đào tạo do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành, các Nội quy, Quy định của nhà trường và Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.
- Cập nhật đầy đủ thông tin, báo cáo vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.
- Thực hiện quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong trường hợp Lưu học sinh làm việc hoặc làm thêm tại Việt Nam.

- Thực hiện đúng quy định và mục đích nhập cảnh vào Việt Nam học tập.
- Quan hệ hữu nghị với công dân Việt Nam và Lưu học sinh các nước khác.
- Giữ gìn, trật tự an ninh vệ sinh, bảo vệ tài sản của Nhà trường.
- Tham gia Bảo hiểm để khám và chữa bệnh tại Việt Nam trong thời gian học tập tại trường.

Điều 6. Trách nhiệm Quản lý Lưu học sinh của các đơn vị trực thuộc Trường

1. Phòng Hợp tác quốc tế thuộc Trung tâm Y học vận động & Hợp tác Quốc tế:

- Chủ trì quản lý toàn diện công tác học tập, sinh hoạt của Lưu học sinh trong thời gian học tập tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.
- Chủ trì các buổi làm việc với các cơ quan về vấn đề liên quan đến Lưu học sinh học tập tại Trường.
- Chủ trì đón lưu học sinh về trường và Lưu học sinh ra trường theo quy định.
- Tư vấn và hỗ trợ lưu học sinh trong việc soạn thảo các văn bản liên quan đến thủ tục đào tạo và tài chính trình Nhà trường xét duyệt.
- Tiếp nhận và giải quyết các chế độ, chính sách về nghỉ hè, nghỉ phép, nghỉ việc riêng của Lưu học sinh theo quy định.
- Thực hiện các thủ tục hành chính (visa, thị thực) cho Lưu học sinh, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến Lưu học sinh trong quá trình Lưu học sinh học tập tại trường.
- Đôn đốc Lưu học sinh đăng ký, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý Lưu học sinh tại địa chỉ <http://lhsnn.vied.vn> do Bộ Giáo dục quản lý
- Quản lý, tổ chức các buổi họp mặt, giao lưu, tổ chức các hoạt động phong trào; phổ biến các quy định, quy chế, nội quy của trường cho lưu học sinh.
- Phối hợp với các đơn vị chức năng đề nghị khen thưởng, kỷ luật sinh viên theo quy định.
- Cập nhật cơ sở dữ liệu Lưu học sinh nước ngoài hàng năm vào học tập, nghiên cứu tại trường vào phần mềm Quản lý lưu học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chịu trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo Ban Giám hiệu, Bộ GD&ĐT, Công an PA93 theo quy định.

2. Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên:

- Chủ động lập và gửi kế hoạch đào tạo cho Phòng HTQT; quản lý hoạt động đào tạo cho lưu học sinh học tập trình độ Đại học trong thời gian học tập tại trường.

- Phối hợp với Khoa Đào tạo Sau đại học xây dựng chương trình các môn học thay thế hàng năm cho lưu học sinh do Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường.
- Phối hợp với phòng Hợp tác quốc tế; các Khoa/Bộ môn tổ chức các lớp học phụ đạo ngoài giờ (tiếng Việt và chuyên môn) cho Lưu học sinh (nếu có yêu cầu và trong điều kiện có thể).
- Quản lý và cung cấp thông tin về quá trình học tập theo từng học kỳ và cả năm học của Lưu học sinh cho Phòng Hợp tác quốc tế để tổng hợp báo cáo với Ban Giám hiệu, Bộ GD&ĐT theo yêu cầu.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tổng kết, bế giảng cho Lưu học sinh khi kết thúc khóa học.
- Chịu trách nhiệm thành lập và quản lý Ban quản lý Lưu học sinh trực thuộc Phòng.

3. Khoa Đào tạo sau đại học:

- Chủ động lập và gửi kế hoạch đào tạo cho Phòng HTQT; quản lý hoạt động đào tạo cho Lưu học sinh học tập trình độ Sau đại học trong thời gian học tập tại trường.
- Phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên xây dựng chương trình các môn học thay thế hàng năm cho Lưu học sinh do Hiệu trưởng quyết định căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường.
- Quản lý và cung cấp thông tin về quá trình học tập theo từng học kỳ và cả năm học của Lưu học sinh cho Phòng Hợp tác Quốc tế để tổng hợp báo cáo với Ban Giám hiệu, Bộ GD&ĐT theo yêu cầu.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tổng kết, bế giảng cho Lưu học sinh khi kết thúc khóa học.

3. Phòng Kế hoạch tài chính:

- Lập dự toán kinh phí từng năm học liên quan tới Lưu học sinh.
- Phối hợp với phòng Hợp tác quốc tế cấp phát và thanh quyết toán các khoản kinh phí liên quan tới Lưu học sinh nước ngoài học tập tại trường.
- Cung cấp các số liệu tài chính liên quan đến lưu học sinh cho phòng Hợp tác Quốc tế để tổng hợp báo cáo với Bộ GD&ĐT theo yêu cầu.
- Phối hợp với phòng Hợp tác Quốc tế thực hiện các thủ tục chi trả tiền sinh hoạt phí hàng tháng cho LHS theo quy định.

4. Phòng Quản trị thiết bị:

- Phối hợp với phòng Hợp tác Quốc tế chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất đảm bảo học tập và sinh hoạt cho Lưu học sinh.
- Chịu trách nhiệm báo cáo Công an khu vực thực hiện các phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn và tài sản cho lưu học sinh.

- Chịu trách nhiệm sửa chữa, phòng chống cháy nổ tại khu vực ký túc xá lưu học sinh.
- Mua sắm các trang thiết bị phục vụ học tập, sinh hoạt của Lưu học sinh theo quy định.
- Chuẩn bị và bố trí chỗ ở cho Lưu học sinh; đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị phục vụ sinh hoạt và học tập của Lưu học sinh trong thời gian học tập tại trường.
- Phối hợp với phòng Hợp tác quốc tế đón lưu học sinh về trường và ra trường theo kế hoạch.

5. Hành chính tổng hợp:

- Phối hợp với phòng Hợp tác Quốc tế bố các buổi gặp mặt toàn thể Lưu học sinh để phổ biến quy định, quy chế, nội quy của Bộ, Trường; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi nhằm tăng cường tình đoàn kết hữu nghị vào các ngày Tết, ngày lễ...;

6. Các Khoa, Bộ môn:

- Bố trí giáo viên giảng dạy, hướng dẫn thực tập, nghiên cứu, phụ đạo cho Lưu học sinh học tập các môn do Khoa quản lý.
- Phản ánh với các đơn vị liên quan về tình hình học tập của Lưu học sinh theo định kỳ hoặc yêu cầu đột xuất.

7. Đoàn Thanh niên:

Phối hợp với Phòng Hợp tác Quốc tế, Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên tổ chức vận động Lưu học sinh tham gia các phong trào giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động phong trào khác.

8. Trạm Y tế:

- Tổ chức khám chữa bệnh đối với Lưu học sinh trong quá trình học tập tại trường.
- Đảm bảo cho Lưu học sinh tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 7. Chế độ báo cáo

Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình Lưu học sinh đang học tập tại Trường về phòng Hợp tác Quốc tế theo kỳ của năm học và đột xuất (nếu có yêu cầu).

Phòng Hợp tác Quốc tế tổng hợp và chịu trách nhiệm lập báo cáo trình lãnh đạo Nhà trường về công tác quản lý Lưu học sinh tại trường theo quy định và khi có yêu cầu đột xuất.

Phòng Hợp tác Quốc tế chịu trách nhiệm báo cáo về công tác tiếp nhận đào tạo Lưu học sinh nước ngoài (theo mẫu) gửi về Bộ giáo dục và Đào tạo (Cục Hợp tác quốc tế) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm để phối hợp theo dõi, quản lý chung; cung cấp thông tin liên quan đến lưu học sinh cho các đơn vị để báo cáo các bộ, ban, ngành theo yêu cầu.

Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

Lưu học sinh học tập tại Trường có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu và hoạt động hữu nghị được khen thưởng theo quy định của Trường, Bộ GD&ĐT và quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Kỷ luật

Lưu học sinh vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định khác có liên quan và quy định, nội quy của Trường sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật theo quy định của Trường, Bộ GD&ĐT, các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Điều khoản thi hành

- Các đơn vị, cá nhân có liên quan và Lưu học sinh tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

- Phòng Hợp tác Quốc tế chịu trách nhiệm phối hợp cùng các đơn vị trong trường theo dõi, hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Quy định này, đồng thời đề xuất Nhà trường những nội dung sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế khi cần thiết.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân cần phản ánh ngay với Phòng Hợp tác Quốc tế để tổng hợp, báo cáo Nhà trường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này do Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội quyết định. /s/

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Duy Quyết

Phụ lục I: Mẫu phiếu đăng ký dành cho người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam).

PHIẾU ĐĂNG KÝ

DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP TẠI VIỆT NAM

APPLICATION FORM

FOR INTERNATIONAL APPLICANTS TO STUDY IN VIETNAM

Hãy điền đầy đủ thông tin vào chỗ trống hoặc đánh dấu (✓) vào các ô tương ứng.
Viết họ tên bằng chữ in hoa. Please fill in the blanks or tick (✓) appropriate boxes.
Write your full name in **BLOCK** letters.

Dán ảnh cỡ 4x6

1	Họ/Family name	Tên đệm/Middle name	Tên/First name
2	Ngày sinh/Date of birth:	Ngày/Day. tháng/month năm/year.	
3	Giới tính/Gender:	<input type="checkbox"/> Nam/Male	<input type="checkbox"/> Nữ/Female
4	Nơi sinh/Place of birth:	Thành phố/City. Nước/Country.	
5	Quốc tịch/Nationality:	
6	Nghề nghiệp/Occupation:	
7	Tôn giáo/Religion:	
8	Hộ chiếu/Passport:	Số/Number	Nơi cấp/Place of issue
		Ngày cấp/Date of issue	Ngày hết hạn/Expiry date
9	Tình trạng hôn nhân/ Marital status:	<input type="checkbox"/> Độc thân/Single <input type="checkbox"/> Đã kết hôn/Married <input type="checkbox"/> Ly đị/Divorced	
10	Tiếng mẹ đẻ/Native language:	
11	Địa chỉ liên hệ trong nước/ Home country contact address:	
12	Điện thoại nhà riêng trong nước/Home phone number in your home country:	
13	Người liên hệ khi cần báo tin ở trong nước/Contact person in your home country in case of emergency:		
	Họ tên/Full name		Quan hệ/Relationship
	Địa chỉ nơi ở/Residential address		Nơi làm việc/Place of work

	
	Điện thoại/Phone number	Email	
	
14	Quá trình học tập/Educational background:		
	Năm học Academic year	Cơ sở đào tạo Institution	Ngành học Field of Study
	Văn bằng, chứng chỉ Qualifications		

15	Quá trình công tác/Employment record:		
	15.1 Cơ quan công tác/Employer:	
	Thời gian công tác/Time of employment:	Từ/From: tháng/month. năm/year. Đến/To: tháng/month. năm/year.	
	Vị trí công tác/Job Title:	
	Mô tả công việc/Job Description:	
	15.2 Cơ quan công tác/Employer:	
	Thời gian công tác/Time of employment:	Từ/From: tháng/month. năm/year. Đến/To: tháng/month. năm/year.	
	Vị trí công tác/Job Title:	
16	Mô tả công việc/Job Description:		
	Tự đánh giá trình độ tiếng Việt/Self assessed Vietnamese language proficiency:		
	<input type="checkbox"/> Không biết tiếng Việt/Zero Vietnamese proficiency <input type="checkbox"/> Biết tiếng Việt/Some Vietnamese Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:	<input type="checkbox"/> Sơ cấp/Elementary <input type="checkbox"/> Trung cấp/Intermediate <input type="checkbox"/> Cao cấp/Advanced	
	Nếu bạn đã học ở Việt Nam bằng tiếng Việt, hãy điền các thông tin dưới đây/If you have studied in Vietnam in Vietnamese, complete all following required information:		
	Tên các trường đã học/Names of institutions attended:	
Tổng thời gian đã học/Total length of study: giờ/hours tháng/months năm/years		
Giấy chứng nhận trình độ tiếng Việt/Certificate of Vietnamese language proficiency:	<input type="checkbox"/> Không/No <input type="checkbox"/> Có/Yes Trình độ/Level:		
Loại văn bằng tốt nghiệp đã được cấp/Types of qualifications awarded:	<input type="checkbox"/> THPT/High school <input type="checkbox"/> Cao đẳng/College <input type="checkbox"/> Đại học/Bachelor <input type="checkbox"/> Thạc sĩ/Master <input type="checkbox"/> Tiến sĩ/Doctor		
17	Trình độ tiếng Anh/English Language Proficiency:		
	<input type="checkbox"/> Không biết tiếng Anh/Zero English proficiency <input type="checkbox"/> Biết tiếng Anh/Some English Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:	<input type="checkbox"/> Sơ cấp/Elementary <input type="checkbox"/> Trung cấp/Intermediate <input type="checkbox"/> Cao cấp/Advanced	

18	Ngoại ngữ khác/Other foreign languages: Trình độ/Level: Trình độ/Level:		
19	Khóa học đăng ký/Proposed Study Program: <input type="checkbox"/> Tiểu học/Primary School <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở/Lower Secondary School <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông/Upper Secondary School <input type="checkbox"/> Trung cấp chuyên nghiệp/Secondary Professional and Technical School <input type="checkbox"/> Cao đẳng/Associate <input type="checkbox"/> Đại học/Bachelor <input type="checkbox"/> Thạc sĩ/Master <input type="checkbox"/> Tiến sĩ/PhD <input type="checkbox"/> Thực tập sinh/Research Fellowship <input type="checkbox"/> Khóa học ngắn hạn/Short-term training course		
20	Ngành học, lĩnh vực nghiên cứu đăng ký/Proposed field of study/research:		
21	Thời gian học đăng ký/Proposed period of study: Từ/From: ngày/day tháng/month. năm/year. Đến/To: ngày/day tháng/month. năm/year.		
22	Cơ sở giáo dục đăng ký/Proposed educational institution for study/research:		
23	Ngôn ngữ đăng ký sử dụng cho khóa học/Proposed language medium for study: <input type="checkbox"/> Tiếng Việt/Vietnamese <input type="checkbox"/> Tiếng Anh/English <input type="checkbox"/> Ngôn ngữ khác/Other language:		
24	Thành viên trong gia đình đang ở Việt Nam (nếu có)/Your family members living in Vietnam (if any):		
	Họ tên/Full name 1..... 2.....	Quan hệ/Relationship	Địa chỉ/Address
25	Chi phí trong thời gian học tập tại Việt Nam/Source of funding for your study in Vietnam: <input type="checkbox"/> Học bổng Chính phủ Việt Nam/Vietnamese Government Scholarship <input type="checkbox"/> Học bổng khác/Other Scholarship <input type="checkbox"/> Tự túc kinh phí/Self-funding		
26	<p style="text-align: center;">Tôi, người ký tên dưới đây, xin cam đoan tất cả thông tin tôi ghi trong Phiếu đăng ký này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ Pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của cơ sở đào tạo, cơ sở nội trú trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam.</p> <p style="text-align: center;">I, the undersigned, hereby acknowledge that all the information on this Application Form is true and correct to the best of my knowledge. I hereby undertake to comply strictly with all the laws and the regulations of the Vietnamese Government, all regulations applicable to international students studying in Vietnam, all regulations of the educational institutions and accommodation providers throughout my stay in Vietnam.</p>		
	Ngày/Day tháng/month năm/year Ký tên/Applicant's signature:		

Danh mục hồ sơ/Document Checklist

Mỗi ứng viên cần nộp 01 bộ gồm các tài liệu (in trên giấy khổ A4) liệt kê dưới đây. Các văn bản giấy tờ ghi bằng ngôn ngữ khác với tiếng Anh hoặc tiếng Việt thì phải đính kèm bản dịch hợp lệ sang tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Hồ sơ đăng ký không trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.

Each applicant should submit 01 set of documents (printed on A4-size paper) listed hereunder. Documents in languages other than English or Vietnamese must be attached with duly notarized translation into English or Vietnamese. The submitted documents will not in any case be returned to the applicants.

- 1. Phiếu đăng ký đã điền đầy đủ thông tin/Completed application form.
- 2. Bản sao, bản dịch có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo.

Copies and translation of degrees, diplomas and academic transcripts applicable for relevant levels of proposed study, duly notarized or certified by competent authorities of the sending country.

- 3. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Medical examination certificate issued within 6 months from the date of application by competent health authorities of the sending country or by Vietnamese central, municipal or provincial medical bodies, clearly stating that the applicant is healthy and fit for overseas study.

- 4. Bản sao hợp lệ chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc chứng chỉ quốc tế về ngôn ngữ sẽ sử dụng để học tập tại Việt Nam (nếu có).

Duly certified copies of Vietnamese Proficiency Certificates issued by competent educational institutions or internationally recognized certificate of the foreign language to be used for study in Vietnam (if any).

- 5. Bản sao giấy tờ minh chứng về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam.

Copies of financial guarantee to support study, research and living in Vietnam.

- 6. Đề cương nghiên cứu (đối với nghiên cứu sinh) hoặc kế hoạch thực tập (đối với thực tập sinh).

Research proposal (for PhD applicants) or Plan of practical training (for Internship applicants).

- 7. Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học cùng lĩnh vực nghiên cứu có trình độ tiến sĩ (đối

với nghiên cứu sinh).

Letters of Recommendation provided by 02 researchers or academics who hold doctorate degrees and have similar fields of research (applicable to PhD applicants).

- 8. Bản sao hợp lệ các tài liệu, chứng chỉ về năng khiếu, chuyên môn, thành tích nghiên cứu,... (nếu có).

Duly certified copies of documents and certificates about the applicant's aptitude, expertise, research achievements, ... (if any).

- 9. Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.

Copy of passport with a validity of the expected duration of study in Vietnam or at least 1 year from the expected arrival in Vietnam.